TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 26/2022/DS-PT Ngày: 12-7-2022 V/v Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Bế Chiến

Các Thẩm phán: Ông Nông Hà Nam

Bà Nguyễn Thị Như

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Huyên - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Triệu Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2022/TLPT-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022 về Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TA, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 48/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Triệu Thị C – Sinh năm 1973. Có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã CT, huyện TA, tỉnh Cao Bằng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đoàn Thị T – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Bế Thị N - sinh năm 1965. Có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã CT, huyện TA, tỉnh Cao Bằng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Trần Thị Th – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lương Triệu Th

2. Ông Triệu Văn N

3. Ông Triệu Hồng Q

Địa chỉ: Thôn T, xã CT, huyện TA, tỉnh Cao Bằng.

Những người làm chứng vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Bế Thị N.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 9 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Triệu Thị C trình bày:

Sáng ngày 16 tháng 02 năm 2021, bà Triệu Thị C đào hố để rào gà, rào ranh giới giữa đất nhà bà C và nhà ông Triệu Văn Th. Trong quá trình đào hố đã xảy ra mâu thuẫn với ông Triệu Văn Th và vợ là Bế Thị N. Bà N cho rằng bà C lấn chiếm đất của nhà bà N nên đã dùng 01 (chậu) nước sôi, nước nấu cám lợn hất vào người bà C khiến bà C bị bỏng từ đùi trở xuống đến ống đồng, bà C đã điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng. Trong thời gian điều trị bà N và gia đình không có lời hỏi thăm xin lỗi và bồi thường thiệt hại cho bà C. Do đó, bà C khởi kiện yêu cầu bà N bồi thường đối với tổn thất về sức khỏe do hành vi của bà N gây ra, cụ thể gồm: Chi phí chữa trị tại Bệnh viện: 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng); Tiền thuốc 589.000đ (Năm trăm tám mươi chín nghìn đồng); Tiền ăn trong 07 ngày điều trị tại bệnh viện của bà C và người phục vụ: 180.000đ/ngày x 7 ngày = 1.260.000đ (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng); Tiền công trong 07 ngày điều trị tại bệnh viên: 270.000đ/ngày x 7 ngày = 1.890.000đ (Một triệu tám trăm chín mươi nghìn); Tiền công người phục vụ: 270.000đ/ngày x 7 ngày = 1.890.000đ (Một triệu tám trăm chín mươi nghìn); Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện: 150.000đ/ngày x 15 ngày = 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); Tiền mất thu nhập trong 15 ngày: 200.000đ/ngày x 15 ngày = 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Tổng số tiền yêu cầu bồi thường theo đơn là 11.039.000đ (Mười một triệu không trăm ba mươi chín nghìn đồng);

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Triệu Thị C yêu cầu bà N phải bồi thường tổn thất về tinh thần do hành vi bà Bế Thị N gây ra theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Hành vi dội nước sôi của bà N đối với bà C là hoàn toàn sai, vì việc bà C đào các hố để nhằm mục đích rào, chắn gà sang vườn của nhau, các hố bà C đào nhỏ, không ảnh hưởng đến ngôi nhà như bà N khai, các hố được đào trên nền chuồng lợn cũ mà

bà C quản lý. Tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ cho bà C yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 11 tháng 11 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Bế Thị N trình bày:

Ngày 05 tết, bà C đào hố căng dây làm hàng rào lấn sang phần đất nhà bà N, bà N nói là bà C không được đào nữa nhưng bà C không nghe lại còn thách thức. Vì quá bức xúc nên bà N đã dội một gáo nước sôi vào bà C, mục đích để bà C không đào nữa. Bà N thừa nhận dội nước sôi vào người bà C nhưng cho rằng hành vi của mình chỉ sai đối với pháp luật, không sai đối với bà C nên không nhất trí bồi thường.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Bế Thị N giữ nguyên ý kiến không nhất trí bồi thường cho bà C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Theo đơn khởi kiện của bà Triệu Thị C, bà N dội nước sôi vào người bị tổn thất theo giám định tư pháp là 1%; Bị đơn thừa nhận hành vi của mình là sai đối với pháp luật, không sai với bà C. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ngày nghỉ làm của nguyên đơn, xem mức bồi thường thu nhập bị mất của nguyên đơn và người chăm sóc, mức tiền ăn được kê, xem xét chấp nhận một phần của nguyên đơn theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TA, tỉnh Cao Bằng đã quyết định như sau:

Căn cứ Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị C đối với bà Bế Thị N về việc "*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng – Bồi thường thiệt hại về sức khỏe"*.

Tuyên xử:

Buộc bà Bế Thị N phải bồi thường tổn thất sức khỏe, tinh thần cho bà Triệu Thị C số tiền 10.659.800đ (Mười triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn tám trăm đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Bế Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 833.000đ (Tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp thi hành

án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngoài ra bản án còn quyết định về quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 5 năm 2022 bị đơn bà Bế Thị N có đơn kháng cáo không nhất trí với bản án dân sự sợ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TA, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, bản án dân sự sợ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TA, tỉnh Cao Bằng đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng kháng nghị theo Quyết định số 1062/QĐ-VKS-DS ngày 24/5/2022 và Quyết định thay đổi quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1226/QĐ-VKS-DS ngày 08/6/2022, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm về phần án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Bế Thị N và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại những chi phí bồi thường không hợp lý gồm: Chi phí cho người phục vụ, tiền ngày công lao động/ngày cho bà Triệu Thị C và người phục vụ, chi phí bồi thường cho bà C 15 ngày sau khi đã ra viện.

Nguyên đơn bà Triệu Thị C sau khi xét xử sơ thẩm không có kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không nhất trí với kháng cáo của bị đơn, đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm bác kháng cáo của bị đơn Bế Thị N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá về lỗi của các bên cũng như đã xem xét các chi phí hợp lý và tuyên xử như trên là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật. Bà N kháng cáo không có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Bế Thị N, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao

Bằng. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyệnTA, tỉnh Cao Bằng về phần án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 308 BLTTDS năm 2015.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn Bế Thị N trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ theo quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Triệu Thị C với bị đơn Bế Thị N là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Bế Thị N và căn cứ của việc kháng cáo:

Tại đơn kháng cáo bị đơn Bế Thị N yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những vấn đề sau:

Xem xét lại những chi phí bồi thường không hợp lý bao gồm: Chi phí cho người phục vụ, tiền ngày công lao động/ngày cho bà Triệu Thị C và người phục vụ, chi phí bồi thường cho bà C 15 ngày sau khi đã ra viện.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với kháng cáo của bị đơn cho rằng không nhất trí với chi phí cho người phục vụ, tiền ngày công lao động/ngày cho bà Triệu Thị C và người phục vụ. Kháng cáo trên không có căn cứ, bởi: Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét tiền chi phí và tiền công lao động của người phục vụ mà chỉ xem xét đến chi phí điều trị, phục hồi sức khỏe và tiền mất thu nhập trong 07 ngày điều trị tại bệnh viện của bà Triệu Thị C. Việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận những yêu cầu bồi thường trên dựa trên những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xác minh trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm. Riêng đối với khoản yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập, Tòa án cấp sơ thẩm đã dựa vào lời khai của người có uy tín trong thôn là ông Triệu Văn Nguyên trưởng thôn T, xã CT để đưa ra mức tiền công lao động của một ngày thực tế tại địa phương là có căn cứ.

Đối với kháng cáo không nhất trí với chi phí bồi thường cho bà C 15 ngày sau khi đã ra viện, xét thấy, tại đơn khởi kiện bà Triệu Thị C yêu cầu bà N bồi thường tiền mất thu nhập sau khi điều trị không thể đi làm là 15 ngày, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét chấp nhận số ngày bà C sau khi điều trị không thể đi làm với số ngày là 08 ngày là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, đây là khoản chi phí bồi thường hợp lý mà bà N phải thanh toán cho bà C,

do vậy kháng cáo trên của bà Bế Thị N không có căn cứ.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng:

Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1062/QĐ-VKS-DS ngày 24/5/2022 và Quyết định thay đổi quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1226/QĐ-VKS-DS ngày 08/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm về phần án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét thấy: Phần quyết định về án phí tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện TA, tỉnh Cao Bằng đã quyết định bà Bế Thị N phải bồi thường tổn thất sức khỏe, tinh thần cho bà Triệu Thị C số tiền 10.659.800đ (Mười triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn tám trăm đồng), tuy nhiên lại buộc bà Bế Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 833.000đ (Tám trăm ba mươi ba nghìn đồng) là không đúng. Theo quy định của pháp luật, bà N chỉ phải chịu án phí 5% của số tiền mà bà phải bồi thường là 533.000đ (Năm trăm ba mươi ba nghìn đồng). Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/5/2022 bà Bế Thị N có đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí, kèm theo đơn bà N nộp thêm Giấy xác nhận của UBND xã CT, huyện TA xác nhận bà N có hộ khẩu tại Xóm T, xã CT, huyện TA, tỉnh Cao Bằng, thuộc vùng III đặc biệt khó khăn theo Quyết định 861-QĐ/TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Xét thấy, bà Bế Thị N là người dân tộc sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, do đó bà N được miễn tiền án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Bế Thị N.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TA, tỉnh Cao Bằng.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Bế Thị N phải bồi thường tổn thất sức khỏe, tinh thần cho bà Triệu Thị C số tiền 10.659.800đ (Mười triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn tám trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Bà Bế Thị N được miễn tiền án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CCTHADS huyện TA;
- TAND huyện TA;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Bế Chiến